TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2024/HS-ST
Ngày: 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Bích P (tên gọi khác là Trần Thị Bích P1); Sinh ngày: 05/01/1984; Tại: Tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp XD, xã TĐ, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 43C/2 ấp C, xã APT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V (chết) và bà: Mai Thị H (chết); Có chồng: Là ông Nguyễn Văn Đ và con: Có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/11/2023.

Nhân thân:

- Ngày 16/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 194/2008/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 05/9/2008 (Công văn trả lời xác minh số: 448/THA ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 87/2011/HSST). Đã thi hành

xong án phí ngày 25/4/2012 (Công văn trả lời xác minh số: 670/CCTHADS ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số: 87/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù (Bản án số: 77/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1565/GCN của Trại giam Thủ Đức). Đã thi hành xong án phí và một phần hình phạt bổ sung. Phần hình phạt bổ sung còn lại, ngày 29/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng đã ra quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản nộp phạt này (Công văn trả lời xác minh số: 99/CCTHADS ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án số: 10/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

- Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 42/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 20/6/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 765/GCN của Trại giam Thủ Đức và Phiếu trả lời xác minh số: 134/PXM-CCTHADS ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Lý Thị L; Sinh năm: 1983; Trú tại: 111/29/2/13 đường LĐC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 29/11/2023, khi đi bộ vào chợ PL, Phường 13, Quận 6, Trần Bích P phát hiện bà Lý Thị L đang ngồi trên xe gắn máy dừng trước nhà số 76/12 đường BH, trong túi áo khoác của bà L có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương và một phần của chiếc điện thoại lồi ra ngoài, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, P đi đến áp sát bên phải bà L, đồng thời dùng tay phải móc lấy chiếc điện thoại bên trong túi áo khoác, rồi đưa sang kẹp vào nách bên trái, xong tẩu thoát, nhưng P bị bà Đào Thị B phát hiện tri hô cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Bích P đều khai nhận nội dung nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số Imei: 358216487373748, dung lượng 256Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 29/11/2023 là: 16.000.000 đồng.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 209/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trần Bích Pvề tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 214/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-Q6 ngày 19 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Bích Pvề tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Bích P khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm của bà Lý Thị L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương tại trước nhà số 76/12 đường BH, Phường 13, Quận 6 vào khoảng 11 giờ ngày 29/11/2023 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Bích Pnhư bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Bích P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Lý Thị L không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác nữ tay dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh vàng (có dòng chữ màu trắng); 01 quần thun nữ màu xanh.

Trả lại bị cáo Trần Bích P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite màu trắng, Imei 1: 355045111303703, Imei 2: 355046111303701.

Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số Imei: 358216487373748, dung lượng 256Gb mà bị cáo Trần Bích P chiếm đoạt của bà Lý Thị L, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bà L, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Bích P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Bích P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Khám nghiệm hiện trường ngày 29/11/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lý Thị L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Bích P đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Bích P đã lợi dụng sự sơ hở của bà Lý Thị L, lén lút chiếm đoạt của bà L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương (số Imei: 358216487373748, dung lượng 256Gb) trị giá 16.000.000 đồng tại trước nhà số 76/12 đường BH, Phường 13, Quận 6 vào khoảng 11 giờ ngày 29/11/2023. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Bích P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Bích P: Bị cáo đã 04 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 16/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án

về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 17/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số: 87/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù; ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Bích P tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội này đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Bích P còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 13 Pro Max, màu xanh dương, số Imei: 358216487373748, dung lượng 256Gb cho bà Lý Thị L. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà L không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 08/02/2024 - BL58, 121), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo khoác nữ tay dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh vàng (có dòng chữ màu trắng); 01 quần thun nữ màu xanh (bị cáo Trần Bích P mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite màu trắng, Imei 1: 355045111303703, Imei 2: 355046111303701 thu giữ của bị cáo Trần Bích P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 157/PNK ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKS-Q6 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Bích P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Bích P** (Trần Thị Bích P1) 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác nữ tay dài màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh vàng (có dòng chữ màu trắng); 01 (một) quần thun nữ màu xanh.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Bích P 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite màu trắng, số Imei 1: 355045111303703, số Imei 2: 355046111303701.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Bích P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Bích P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lý Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên